MÔ TẢ ĐÍNH KÈM CHÀO GIÁ LẤY CHỨNG NHẬN ASME

(dấu S, U, R, PP)

1. Phạm vị chứng nhận:

Dấu	Phạm vi	Tiêu chuẩn	Cơ quan cấp
S	Chế tạo, lắp ráp nồi hơi năng lượng và bộ phận chịu áp lực	ASME BPVC Section I	ASME
U	Chế tạo bình chịu áp lực	ASME BPVC Section VIII, Div.1	ASME
R	Sửa chữa, cải tạo thiết bị chịu áp lực	NBIC (NB-23)	National Board
PP	Chế tạo, lắp ráp đường ống chịu áp lực (pressure piping) thuộc nồi hơi	ASME BPVC Section I	ASME

2. Chi tiết phạm vi công việc:

Stt	Phạm vi công việc	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I	**Tư vấn trọn gói lấy chứng nhận ASME (dấu S, U, R, PP)**	**Gói**	**01**	
1	Nộp đơn đăng ký đến ASME			
2	Ký hợp đồng và thanh toán phí trực tiếp cho AIA, ASME, National Board			
3	Xây dựng toàn bộ hệ thống tài liệu: Quality Control Manual, quy trình, biểu mẫu, tài liệu thiết kế/kiểm soát vật liệu, kiểm soát hàn, NDT, hiệu chuẩn, xử lý sản phẩm không phù hợp, kiểm soát hồ sơ; tài liệu riêng cho từng dấu S, U, R, PP			
4	Xây dựng và hoàn thiện WPS, PQR, WPQ theo ASME Section IX, bao gồm hướng dẫn hàn mẫu thử và phối hợp phòng thí nghiệm thử nghiệm			
5	Đào tạo và huấn luyện nhân sự PTSC Thanh Hóa (QC, kỹ thuật, hàn, NDT, người đại diện được ủy quyền) để vận hành hệ thống			
6	Hỗ trợ triển khai áp dụng thực tế, chạy thử trên sản phẩm/mẫu thử để có hồ sơ vận hành theo yêu cầu			
7	Đánh giá thử (mock audit) và hỗ trợ khắc phục tồn tại			

8	Lập và nộp hồ sơ đăng ký với ASME và National Board; làm việc với Authorized Inspection Agency (AIA); chuẩn bị, tháp tùng và hỗ trợ PTSC Thanh Hóa tại đánh giá chung (Joint Review) và đánh giá của National Board; xử lý các tồn tại phát sinh cho đến khi nhận chứng nhận			